

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2021

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV**

Kính gửi: Quý cổ đông:

Địa chỉ:

Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC) trân trọng thông báo:

1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của BIC (sau đây gọi là Đại hội):

- Thời gian: Bắt đầu từ 14 giờ 00, ngày 16 tháng 04 năm 2021 (đón tiếp và đăng ký từ 13 giờ 00).
- Địa điểm: Hội trường Tầng 15, Tòa nhà 263 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng tham gia Đại hội:

- Tất cả các cổ đông có tên trong Danh sách sở hữu cổ phần của BIC tại thời điểm chốt danh sách (**ngày 16/03/2021**) và khách mời.
- Trường hợp không thể trực tiếp tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Việc ủy quyền phải làm bằng văn bản, có chữ ký đối với cổ đông là cá nhân, ký tên người có thẩm quyền và đóng dấu (đối với cổ đông là tổ chức, cơ quan).

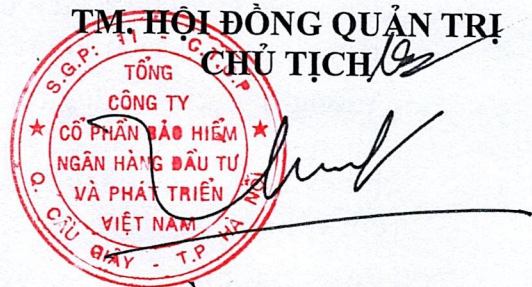
3. Nội dung Đại hội:

- + Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021.
- + Phê duyệt quyết toán tài chính năm 2020.
- + Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020 và Mục tiêu phương hướng năm 2021.
- + Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và Mục tiêu phương hướng 2021.
- + Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020.
- + Báo cáo kết quả chi trả thù lao, phụ cấp cho thành viên Hội đồng Quản trị, và Ban Kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021.
- + Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch trả cổ tức 2021.
- + Sửa đổi, ban hành mới Điều lệ BIC và Quy chế quản trị nội bộ BIC.
- + Ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

+ Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

4. Tài liệu, ủy quyền và tham dự:

- Quý cổ đông có thể truy cập, tải Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, mẫu Giấy ủy quyền (tham khảo) từ ngày 25/3/2021 theo địa chỉ website của BIC: www.bic.vn hoặc nhận trực tiếp tại Trụ sở Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.
- Mọi ý kiến đóng góp cho nội dung Đại hội, vui lòng gửi bằng văn bản về Ban Đầu tư tài chính - Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV trước ngày 06/04/2021.
- Để thuận tiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng đăng ký tham dự Đại hội (trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền) bằng cách điện thoại/gửi thư/gửi email/fax giấy ủy quyền về:
 - + Ban Đầu tư tài chính - Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.
 - + Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà 263 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
 - + Điện thoại: 024-22200282 (ext: 601) / Fax: 024-22200281 / Email: phuongnvl.bic@bidv.com.vn



Trần Xuân Hoàng

(*) Ghi chú:

Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông mang theo Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (Bản chính) kèm theo Thông báo mời họp. Đối với người được ủy quyền, đề nghị mang theo Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền và Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (Bản chính) của người được ủy quyền.

Số: /BC-KHTC

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020 VÀ
MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2021

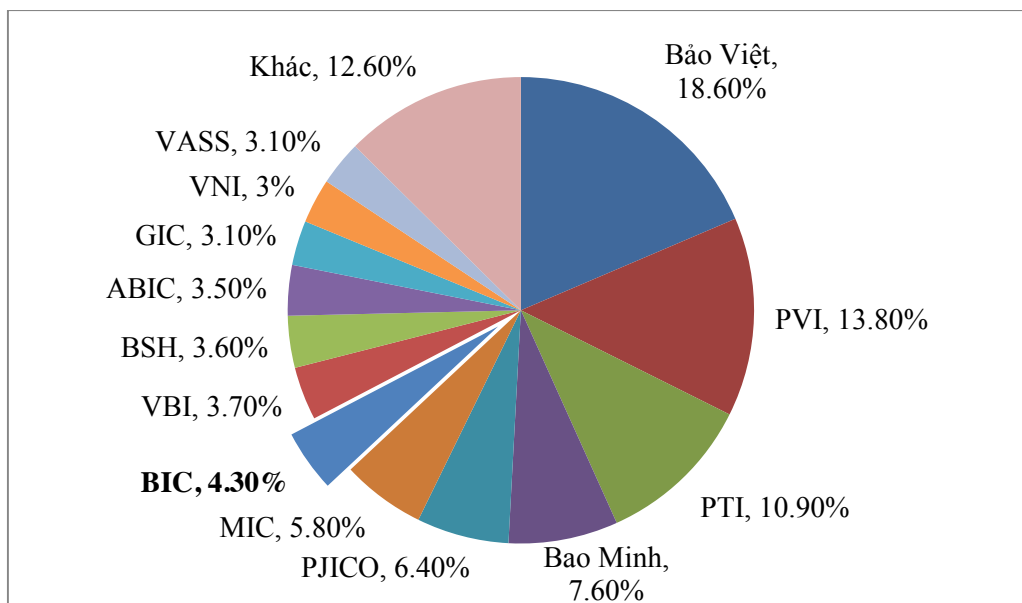
Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2020

1. Tổng quan thị trường bảo hiểm

Năm 2020, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức do dịch bệnh Covid-19. Việc cách ly, giãn cách xã hội khiến cho việc tiếp cận khách hàng gặp nhiều khó khăn, các chuyến bay trong và ngoài nước bị hạn chế, chi tiêu của doanh nghiệp và người dân bị thắt chặt... đã ảnh hưởng mạnh tới hoạt động kinh doanh của các công ty bảo hiểm. Theo số liệu cập nhật từ Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam, tổng doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ ước năm 2020 đạt 57.102 tỷ đồng (tăng 8% so với 2019).

Thị phần doanh thu phí bảo hiểm gốc năm 2020 theo số liệu thống kê sơ bộ từ Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam:



Năm 2020, BIC đã gia tăng thị phần đáng kể, chiếm 4,3% thị phần doanh thu phí bảo hiểm gốc (so với cùng năm trước ở mức 3,7%), từ vị trí thứ 8 trong năm 2019 chuyển lên vị trí thứ 7 thị trường.

II. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu chính

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	12/2020	12/2019	Tăng/ Giảm
I	Kết quả kinh doanh Công ty Mẹ (Báo cáo riêng lẻ)			
1	Tổng tài sản	5.572.124	5.234.566	6,5%
2	Vốn chủ sở hữu	2.358.309	2.198.340	7,3%
3	Doanh thu phí bảo hiểm	2.561.723	2.251.462	13,8%
	- Phí bảo hiểm gốc	2.362.705	2.013.138	17,3%
	- Phí nhận tái bảo hiểm	166.137	209.697	-20,8%
	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	32.881	28.627	14,9%
4	Tỷ lệ kết hợp	94,2%	99,47%	
5	Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ	363.734	261.921	38,9%
II	Kết quả kinh doanh hợp nhất			
1	Tổng tài sản	5.811.113	5.495.639	5,8%
2	Vốn chủ sở hữu	2.418.618	2.241.284	7,9%
3	Doanh thu phí bảo hiểm	2.785.261	2.467.678	12,9%
	- Phí bảo hiểm gốc	2.659.478	2.332.075	14,0%
	- Phí nhận tái bảo hiểm	92.204	104.784	-11,9%
	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	33.579	30.819	9,1%
4	Tỷ lệ kết hợp	94,3%	99,6%	
5	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	375.349	270.212	38,8%

2. Kết quả thực hiện so với kế hoạch được giao

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Mục tiêu 2020	% HTKH
1	Tổng doanh thu phí bảo hiểm (*)	2.562	2.425	105,6%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	375,3	241	155,7%

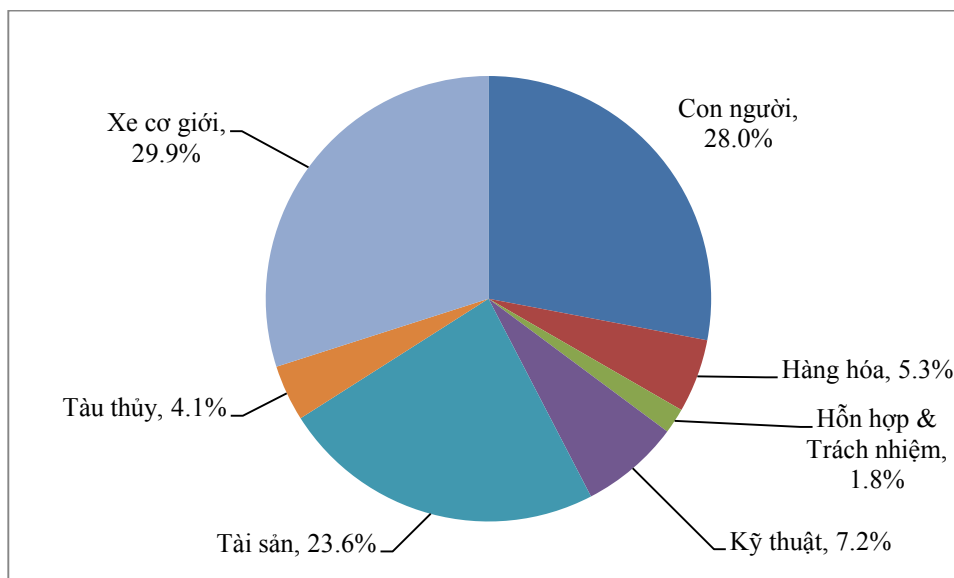
(*) Doanh thu đã bao gồm doanh thu khác từ HDKDBH.

Năm 2020, BIC hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu được Đại hội đồng Cổ đông giao, tiếp tục duy trì có lãi trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Năm 2020 doanh thu phí bảo hiểm của Tổng công ty đạt 2.562 tỷ, hoàn thành 105,6% mục tiêu doanh thu được Đại hội đồng cổ đông giao.

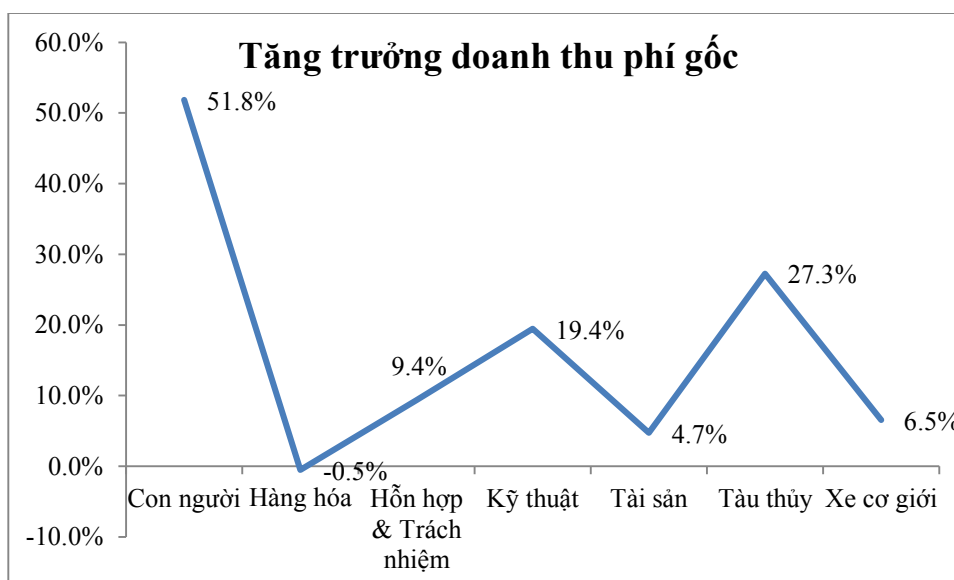
3. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Doanh thu bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm phát sinh năm 2020 tăng trưởng 17,3% so với cùng kỳ năm 2019 đạt 2.396 tỷ đồng (bao gồm doanh thu gốc từ HĐKDBH).



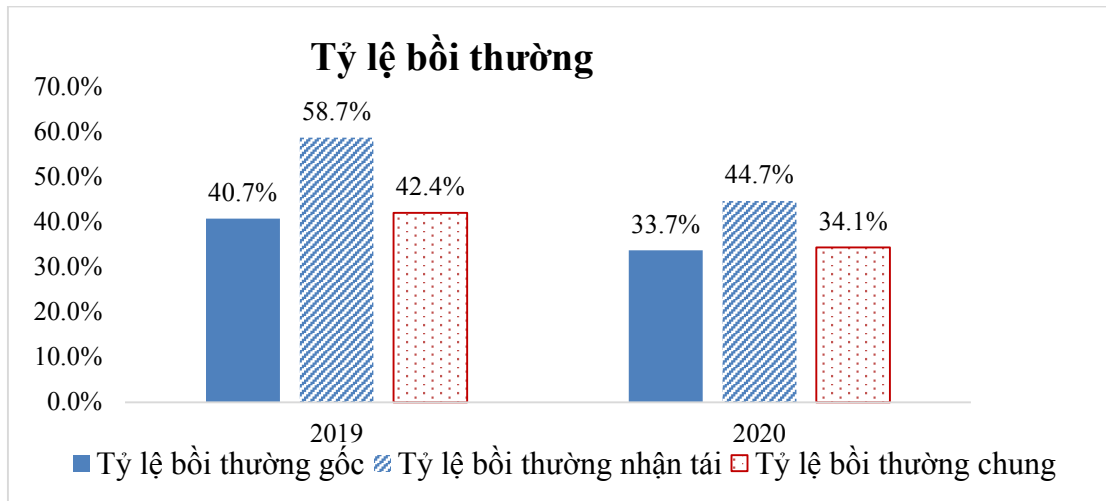
Với tốc độ tăng trưởng doanh thu cao, bảo hiểm Con người ngày càng chiếm tỷ trọng lớn hơn trong cơ cấu nghiệp vụ. Tuy nhiên, các nghiệp vụ khác như Tài sản, Ô tô tăng trưởng thấp hơn bình quân thị trường khiến tỷ trọng giảm mạnh.



Tốc độ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc năm 2020 so với năm 2019 là 17,3%. Các nhóm nghiệp vụ có tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu gốc: Kỹ thuật 19,4%, Con người tăng 51,8%, Tàu thủy 27,3%; các nghiệp vụ khác tăng trưởng thấp: Tài sản tăng trưởng 4,7%; bảo hiểm hỗn hợp và trách nhiệm tăng 9,4%; Xe cơ giới tăng 6,5%; Hàng hóa giảm 0,5%.

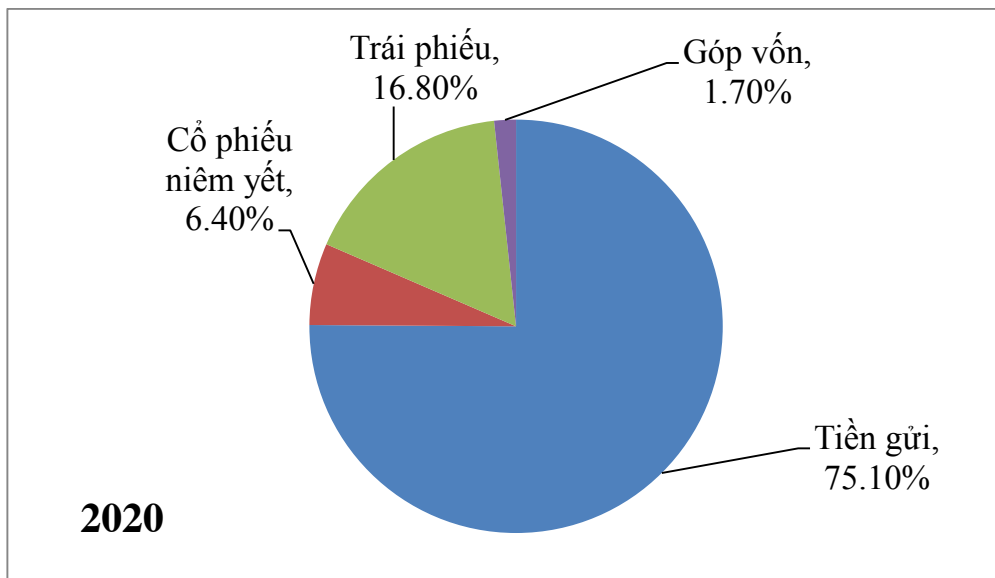
Tình hình bồi thường

Về tỷ lệ bồi thường giữ lại: Tỷ lệ bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại năm 2020 ở mức 34,1% giảm mạnh 8,3 điểm % so với năm 2019 nhờ tỷ lệ bồi thường gốc duy trì ở mức thấp so với năm 2019. Trong đó, các nghiệp vụ có tỷ trọng doanh thu lớn như Tài sản, Xe cơ giới, Con người đều có tỷ lệ bồi thường giảm mạnh so với năm 2019.



Hoạt động đầu tư tài chính

Cơ cấu danh mục đầu tư:



Về hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính (Công ty mẹ):

(Lợi nhuận tài chính chưa bao gồm lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá)

Khoản mục	2019		2020	
	Lợi nhuận (Triệu đồng)	ROI	Lợi nhuận (Triệu đồng)	ROI
Tiền gửi	201.647	7,46%	202.854	7,11%
Trái phiếu	39.677	8,1%	44.348	7,69%
Cổ phiếu và góp vốn	11.557	7,0%	18.154	6,78%
Tổng cộng	252.880	7,45%	265.356	7,18%

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020

Điểm mạnh:

- BIC duy trì tăng trưởng ổn định trong thời gian qua, và tiếp tục có tăng trưởng tốt trong năm 2020, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp;

- BIC tiếp tục duy trì thị phần doanh thu bảo hiểm ổn định trong nhiều năm;

- Với định hướng kinh doanh ưu tiên hiệu quả, kết quả lợi nhuận của BIC vẫn duy trì tăng trưởng tốt trong nhiều năm qua. Năm 2020, BIC tiếp tục duy trì tăng trưởng tốt về lợi nhuận. Đạt được kết quả đó, ngoài nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ của BIC, nhưng cũng có những thuận lợi nhất định:

- Tỷ lệ bồi thường giảm mạnh trong năm 2020, đặc biệt tỷ lệ bồi thường Xe cơ giới giảm mạnh, một phần do việc giãn cách xã hội vì đại dịch Covid-19; Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư vẫn duy trì tăng trưởng tốt trong năm 2020;
- Thị trường chứng khoán có sự phục hồi tốt trong nửa cuối năm 2020, do đó kết quả hoạt động đầu tư chứng khoán không bị ảnh hưởng quá nhiều;
- Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tiền gửi vẫn ở mức tốt, nhờ BIC có tỷ trọng lớn các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 9 tháng trở lên, với lãi suất tốt từ đầu năm. Tuy nhiên, đến cuối năm 2020, hầu hết các hợp đồng này sẽ được tái tục với lãi suất hiện hành.

2. Đánh giá Cơ hội/Thuận lợi và Khó khăn/Thách thức trong năm 2021

Năm 2021, BIC tiếp tục đối với với nhiều cơ hội, tiềm năng phát triển tốt, tuy nhiên cũng sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức lớn.

a. Về cơ hội/Thuận lợi trong năm 2021

- Theo dự báo của Trung tâm nghiên cứu BIDV, năm 2021 Việt Nam sẽ phục hồi kinh tế theo hình chữ V, với tốc độ tăng trưởng khoảng 6,5%. Nếu nền kinh tế có thể khôi phục hình chữ V, các hoạt động kinh tế sẽ dần trở lại bình thường trong năm 2021. Đây là cơ hội để thị trường bảo hiểm khôi phục lại tăng trưởng bình thường, đặc biệt là các nhóm sản phẩm khách hàng cá nhân, vốn đang có tăng trưởng thấp trong năm 2020 do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Ngoài ra, kinh tế phục hồi sẽ có tác động tích cực đến các sản phẩm bảo hiểm khác, ngoài các sản phẩm bán lẻ.

- Một trong những giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm tới của chính phủ Việt Nam là đẩy nhanh tốc độ giải ngân đầu tư công. Đây là cơ hội nhằm tăng trưởng bảo hiểm kỹ thuật đối với các doanh nghiệp bảo hiểm trong năm 2021.

b. Khó khăn/Thách thức trong năm 2021

- Về hiệu quả kinh doanh bảo hiểm:

- Năm 2020, BIC có nhiều thuận lợi như tỷ lệ bồi thường Xe cơ giới thấp (do tần suất bồi thường giảm, một phần đáng kể nhờ các giai đoạn giãn cách xã hội do dịch Covid-19 bùng phát); Tuy nhiên, những ảnh hưởng này sẽ giảm đáng kể, tỷ lệ bồi thường Xe cơ giới, Con người có thể tăng trở lại.
- Với tình hình cạnh tranh rất khốc liệt hiện nay, BIC đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ Xe cơ giới, Con người trong năm 2021 và các năm tới, hiệu quả kinh doanh bảo hiểm trong ngắn hạn sẽ bị ảnh hưởng.

=> Với các ảnh hưởng nêu trên, tỷ lệ kết hợp của BIC trong 2021 khó có thể duy trì ở mức tốt như năm 2020. Tuy vậy, BIC nỗ lực đảm bảo tỷ lệ kết hợp dưới 100% trong năm 2021.

• Về hoạt động đầu tư tài chính:

- Các hợp đồng tiền gửi có lãi suất tốt (trên 7%) từ cuối năm 2019 và đầu năm 2020 sẽ hết hạn vào cuối năm 2020 và đầu năm 2021. Các hợp đồng tái tục sẽ có lãi suất sụt giảm đáng kể. Lợi nhuận tiền gửi chiếm tỷ trọng chính trong lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính, do đó, lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính sẽ bị sụt giảm đáng kể so với năm 2020.

3. Mục tiêu kinh doanh năm 2021

Trên cơ sở đánh giá tình hình kinh doanh năm 2020 và tình hình kinh tế năm 2021 như trên, với định hướng nâng cao hiệu quả kinh doanh bảo hiểm và đảm bảo duy trì tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm, dù trong tình hình kinh tế vẫn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2021, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch kinh doanh 2021	% Tăng trưởng
1	Doanh thu phí bảo hiểm (theo báo cáo riêng lẻ Công ty Mẹ)	2.561,7	2.830	10,5%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	375,3	292	-22,2%

Mục tiêu lợi nhuận giảm so với 2020 do nguyên nhân lợi nhuận hoạt động đầu tư giảm do lãi suất tiền gửi giảm xuống còn 5% tại thời điểm hiện nay và lợi nhuận hoạt động kinh doanh bảo hiểm dự kiến giảm do BIC thực hiện đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bán lẻ trong năm 2021 và tỷ lệ bồi thường dự kiến tăng do hoạt động kinh doanh bảo hiểm không còn được hưởng các điều kiện thuận lợi như trong năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- Lưu VT, KHTC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Xuân Hoàng

*Hà Nội, ngày tháng năm 2021***TỜ TRÌNH*****Phê duyệt quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020
và đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2021*****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-HĐQT ngày 06/11/2020 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;
- Căn cứ Quy chế tài chính Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-HĐQT ngày 31/07/2015 và được sửa đổi, bổ sung kèm theo Quyết định số 085/QĐ-HĐQT ngày 09/11/2017 và Quyết định số 103/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2016 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

Trên cơ sở Báo cáo Tài chính năm 2020 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 đã được kiểm toán và trình phê duyệt quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020, phương án chia cổ tức năm 2020 và đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV như sau:

I. Phê duyệt quyết toán tài chính năm 2020**1. Theo báo cáo tài chính riêng BIC**

STT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
I	Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH	94.787.462.402	94.787.462.402
1	Thu từ hoạt động KDBH	2.542.199.378.071	2.542.199.378.071
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(714.137.798.794)	(714.137.798.794)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(1.334.117.548.301)	(1.334.117.548.301)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(399.156.568.574)	(399.156.568.574)

STT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
II	Thu nhập từ hoạt động tài chính	268.567.204.613	268.567.204.613
1	Doanh thu hoạt động tài chính	276.255.341.529	276.255.341.529
2	Chi phí hoạt động tài chính	(7.688.136.916)	(7.688.136.916)
III	Thu nhập từ hoạt động khác	379.381.596	379.381.596
1	Thu nhập khác	450.373.555	450.373.555
2	Chi phí khác	(70.991.959)	(70.991.959)
V	Lợi nhuận trước thuế	363.734.048.611	363.734.048.611
VI	Chi phí thuế TNDN	(73.336.722.135)	(73.336.722.135)
VII	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.947.490.673)	(1.947.490.673)
VIII	Lợi nhuận sau thuế	288.449.835.803	288.449.835.803
IX	Tỷ lệ kết hợp	94,22%	94,22%

2. Theo báo cáo tài chính hợp nhất

ST T	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
I	Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH	96.634.682.511	96.634.682.511
1	Thu từ hoạt động KDBH	2.771.645.573.463	2.771.645.573.463
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(883.829.489.318)	(883.829.489.318)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(1.368.840.898.262)	(1.368.840.898.262)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(422.340.503.372)	(422.340.503.372)
II	Thu nhập từ hoạt động tài chính	278.134.193.003	278.134.193.003
1	Doanh thu hoạt động tài chính	295.176.689.142	295.176.689.142
2	Chi phí hoạt động tài chính	(17.042.496.139)	(17.042.496.139)
III	Thu nhập từ hoạt động khác	580.514.649	580.514.649
1	Thu nhập khác	683.135.165	683.135.165
2	Chi phí khác	(102.620.516)	(102.620.516)
V	Lợi nhuận trước thuế	375.349.390.163	375.349.390.163
VI	Chi phí thuế TNDN	(75.748.994.579)	(75.748.994.579)
VII	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.947.490.673)	(1.947.490.673)
VIII	Lợi nhuận sau thuế	297.652.904.911	297.652.904.911
IX	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	3.377.071.987	3.377.071.987
X	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	294.275.832.924	294.275.832.924

II. Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức năm 2020

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	288.449.835.803
2	Quỹ dự trữ bắt buộc (2 = 1*5%)	14.422.491.790
3	Quỹ đầu tư phát triển (3 = 1*25%)	72.112.458.951
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	71.237.000.000
5	Lợi nhuận năm 2020 còn lại (4=1-2-3)	130.677.885.062

Trong đó:

- Mục 2 “Quỹ dự trữ bắt buộc”: Trích theo quy định của pháp luật.

- Mục 3 “Quỹ đầu tư phát triển”: Với mục đích có nguồn vốn dự trữ cho việc đầu tư dự án lớn BIC mong muốn triển khai đầu tư trụ sở chính của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, đầu tư phần mềm cốt lõi, bổ sung vốn điều lệ khi cần thiết. Mức trích lập là 25% lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính riêng BIC.

- Mục 4: “Quỹ khen thưởng, phúc lợi”:

+ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và thông tư 158/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính về xếp loại doanh nghiệp Nhà nước và căn cứ TT 195/2014/TT-BTC ngày 17/12/2014 về việc đánh giá DNBH, do BIC được xếp hạng DN loại 1 nên BIC có thể được trích tối đa 3 tháng thu nhập.

+ Tháng 06/2020, BIC cũng đã báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận dự kiến của năm 2020, trong đó việc trích lập Quỹ KT-PL dự kiến như sau:

Trường hợp tỷ lệ kết hợp lớn hơn hoặc bằng 100%: mức trích lập là 1,4 tháng thu nhập bình quân năm (như năm 2018 trở về trước).

Trường hợp tỷ lệ kết hợp đạt từ 99% đến 100%: mức trích lập là 1,7 tháng thu nhập bình quân năm (như năm 2019).

Trường hợp tỷ lệ kết hợp đạt từ 98% đến 99%: mức trích lập là 2 tháng thu nhập bình quân năm.

Trường hợp tỷ lệ kết hợp dưới 98%: mức trích lập tăng tương ứng với tỷ lệ kết hợp, từ 2 đến tối đa không quá 3 tháng thu nhập bình quân năm (trích bổ sung 0,3 tháng lương cho mỗi 1% tỷ lệ chi phí kết hợp giảm so với 98%).

+ Xét kết quả kinh doanh của BIC năm 2020 hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh doanh được HĐQT/Đại hội đồng cổ đông giao (tỷ lệ chi phí kết hợp của BIC đạt 94,22%, Lợi nhuận trước thuế đạt gần 364 tỷ đồng, hoàn thành 158,1% so kế hoạch giao, tăng trưởng 38,8% so với kết quả năm 2019) và căn cứ nội dung đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi ở mức 3 tháng thu

nhập bình quân năm, tương đương 71.237 triệu đồng, trong đó phân bổ quỹ khen thưởng 35%, quỹ phúc lợi 65%.

2. Phương án chia cổ tức năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
I	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức lũy kế đến 31/12/2020	175.539.885.990
1	Lợi nhuận của các năm trước 2020 còn lại chưa phân phối	44.862.000.928
2	Lợi nhuận năm 2020 còn lại sau khi trích các quỹ	130.677.885.062
II	Vốn cổ phần được hưởng cổ tức	1.172.768.950.000
1	Tổng vốn cổ phần	1.172.768.950.000
III	Tỷ lệ chia lãi cổ phần đề nghị	12%
IV	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (IV = III * II)	140.732.274.000
V	Lợi nhuận để lại chưa phân phối đến 31/12/2020 (V = I - IV)	34.807.611.990

Mức chi trả cổ tức năm 2020 theo tỷ lệ kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2020 phê duyệt tối thiểu là 8%. Tuy nhiên năm 2020 BIC hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kinh doanh, đồng thời cũng căn cứ trên mong muốn của các cổ đông, Hội đồng quản trị đề xuất mức chi trả cổ tức cho năm 2020 là 12%. Số lợi nhuận còn lại chưa phân phối sau khi chi trả cổ tức dùng để dự phòng tài chính cho các trường hợp bất khả kháng của Tổng Công ty (nếu có). Đồng thời kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm và việc thực hiện chi trả cổ tức theo quy định pháp luật.

III. Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông cụ thể như sau:

1. Đề xuất phương án phân phối các quỹ năm 2021:

Với kế hoạch lợi nhuận báo cáo riêng BIC, Hội đồng quản trị (HĐQT) dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

- **Trích quỹ dự trữ bắt buộc:** 5% lợi nhuận sau thuế báo cáo tài chính riêng BIC.

- **Trích quỹ đầu tư phát triển:** Để có nguồn lực đầu tư dự án lớn (phần mềm cốt lõi), bổ sung vốn điều lệ..., Hội đồng quản trị tiếp tục đề xuất thực hiện trích lập quỹ này với mức trích lập từ 25% lợi nhuận sau thuế báo cáo tài chính riêng BIC.

- **Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi (KTPL):** theo quy định của Nhà nước, doanh nghiệp như BIC có thể được trích lập tối đa 3 tháng lương (nếu hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao). HĐQT đề xuất mức trích lập từ 1,4 đến tối đa 3 tháng thu nhập bình quân năm gắn với tỷ lệ chi phí kết hợp đạt được:

+ Trường hợp tỷ lệ kết hợp lớn hơn hoặc bằng 100%: mức trích lập là 1,4 tháng thu nhập bình quân năm (như năm 2018 trở về trước).

+ Trường hợp tỷ lệ kết hợp đạt từ 99% đến 100%: mức trích lập là 1,7 tháng thu nhập bình quân năm (mức trích lập năm 2019,2020).

+ Trường hợp tỷ lệ kết hợp đạt từ 98% đến 99%: mức trích lập là 2 tháng thu nhập bình quân năm.

+ Trường hợp tỷ lệ kết hợp dưới 98%: mức trích lập tăng tương ứng với tỷ lệ kết hợp, từ 2 đến tối đa không quá 3 tháng lương (trích bổ sung 0,3 tháng lương cho mỗi 1% tỷ lệ chi phí kết hợp giảm so với 98%)

2. Đề xuất mức chi trả cổ tức

Với các giả định lợi nhuận trước thuế BIC hoàn thành kế hoạch đạt 281,7 tỷ và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như đề xuất tại điểm 1, HĐQT đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2021 là 10%.

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối sau khi chi trả cổ tức được dùng dự phòng nguồn bù đắp các tổn thất tài chính do lý do bất khả kháng (nếu có).

Chi tiết dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Diễn giải	ƯTH 2021
I	Lợi nhuận để lại 31/12/2020 chưa phân phối	34.808
II	Lợi nhuận sau thuế dự kiến 2021	225.361
1	Mục tiêu Lợi nhuận 2021 trước thuế	281.701
2	Thuế TNDN 2021 dự kiến	(56.340)
III	Phân phối lợi nhuận dự kiến	113.250
1	Quỹ dự trữ bắt buộc (2 = II*5%)	11.268
2	Quỹ đầu tư phát triển (3 = II*25%)	56.340
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	45.641
IV	Lợi nhuận 2021 còn lại sau phân phối (IV)=(II)-(III)	112.111
V	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2021 dự kiến (V)=(I)+(IV)	146.919
VI	Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2021	1.172.769
	Tỷ lệ chi trả cổ tức 10%	117.277
VII	Lợi nhuận để lại chưa phân phối đến 31/12/2021	29.642

(*) Giả định mức trích lập xấp xỉ 2 tháng thu nhập bình quân (theo mức tỷ lệ kết hợp đạt trong khoảng 98%-99% như tại mục 1). Tùy theo tỷ lệ chi phí kết hợp thực tế của năm 2021, quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ được trích lập theo như đề xuất ở mục 1.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRẦN XUÂN HOÀNG

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành theo Quyết định số 116/QĐ-HĐQT ngày 06/11/2020 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (HĐQT) báo cáo kết quả hoạt động từ sau phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. Kết quả chung

- Thực hiện công tác quản trị, quản lý và giám sát hoạt động điều hành của Tổng Công ty và Tổng Giám đốc theo đúng các quy định pháp luật và các Nghị quyết, Quyết định, Quy định về phân cấp thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Thực hiện phân giao chi tiết mục tiêu kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt. Giám sát việc thực hiện của Tổng Giám đốc và chỉ đạo toàn hệ thống hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh đề ra.
- Phê duyệt, ban hành bổ sung, điều chỉnh các quy chế, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty được vận hành thống nhất, phù hợp với thực tiễn và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
- Bên cạnh việc thực hiện theo phương thức lấy ý kiến đề thông qua các quyết định của HĐQT giữa các kỳ họp, Hội đồng Quản trị đều tổ chức các phiên họp tập trung định kỳ hàng quý nhằm đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh cũng như có những chỉ đạo kịp thời trong quá trình hoạt động của Tổng Công ty. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành 115 Nghị quyết và Quyết định phục vụ quá trình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.
- Ủy ban đầu tư trực thuộc HĐQT đã thực hiện tốt công tác tư vấn cho HĐQT trong hoạt động đầu tư của Tổng Công ty theo các phân cấp thẩm quyền của HĐQT.
- Các chỉ đạo, định hướng lớn của HĐQT trong năm 2020:

+ Định hướng kinh doanh: tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững, bên cạnh kênh Bancassurance là động lực tăng trưởng chính của hệ thống thì đối với nhóm sản phẩm ngoài Bancas duy trì tăng trưởng bằng tốc độ bình quân của thị trường; Bên cạnh đó xây dựng đề án quản lý chi phí hiệu quả để luôn đảm bảo hiệu quả hoạt động của Tổng công ty;

+ BDH cần chú trọng và nâng cao hơn nữa chất lượng bồi thường, nghiên cứu thêm về phân cấp thẩm quyền trong nội bộ BIC, tới các cấp thấp nhất, nhằm giải quyết bồi thường nhanh gọn chính xác, không để khách hàng chờ đợi lâu.

+ Về công tác tổ chức nhân sự: tiếp tục hoàn thiện chế độ, chính sách nhân sự của BIC theo hướng gắn thu nhập với việc tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận (đặc biệt lợi nhuận KDBH) và có tính đến năng suất lao động của Hệ thống, lưu ý chính sách giữ chân nhân tài;

+ Công tác trụ sở: hoàn thành nội dung chuyển trụ sở chính trong Quý 3-4/2020 để ổn định và phát triển;

+ Đẩy mạnh tiến độ và chất lượng các nội dung tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật từ Fairfax, gắn với KPI của cá nhân và đơn vị liên quan để đảm bảo tiến độ công việc.

+ Phát triển mạng lưới: xây dựng kế hoạch tổng thể phát triển mạng lưới giai đoạn 2021-2025 gắn với kế hoạch 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030 của BIC;

II. Kết quả thực hiện cụ thể tại các mặt công tác

1. Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh:

Trên cơ sở mục tiêu kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 giao, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Tổng Giám đốc và các đơn vị trực thuộc tập trung, nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được giao, kết quả đạt được cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện	%
Tổng doanh thu phí bảo hiểm	2.425.000	2.562.000	105,6%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	241.000	375.300	155,7%

Năm 2020, Tổng doanh thu phí bảo hiểm của Tổng Công ty đạt 2.562 tỷ đồng, tăng trưởng 13,8% so với năm 2019, trong đó doanh thu bảo hiểm gốc tăng trưởng 17,3%. Về lợi nhuận thì lợi nhuận hợp nhất (BIC và LVI) trước thuế năm 2020 đạt 375,3 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận hợp nhất được giao (134 tỷ đồng).

Nhìn chung trong năm 2020 HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc đã bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện tương đối đầy đủ các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao, cụ thể:

- Cụ thể hóa mục tiêu, có biện pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính, công tác bồi thường... hướng đến mục tiêu của Hội đồng quản trị đề ra là tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững, ngoài việc tiếp tục chú trọng phát triển kênh bancas, từng bước chuyển hướng ưu tiên phân khúc thị trường bản lẻ ngoài bancas. Năm 2020 Ban điều hành đã triển khai và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao;
- Trong các cuộc họp giao ban, Tổng giám đốc định kỳ thực hiện việc đánh giá triển khai theo định hướng của HĐQT tại các kỳ họp; thường xuyên đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh theo từng tháng trên các khía cạnh: doanh thu phí bảo hiểm, tỷ lệ bồi thường, tỷ lệ chi phí kết hợp, tỷ lệ nợ phí, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống theo nhóm nghiệp vụ và tại từng đơn vị thành viên; xem xét các kiến nghị từ đơn vị thành viên... từ đó đưa ra các trọng tâm công tác trong tháng tiếp theo, các nội dung chỉ đạo cụ thể cho từng thành viên Ban điều hành, các Ban tại TSC và các Công ty thành viên.
- Tiếp tục cải tiến trong cơ cấu tổ chức và quản trị điều hành, kiện toàn bộ máy tổ chức, điều chỉnh/bổ sung thẩm quyền, phân cấp thẩm quyền phù hợp khả năng quản lý của Giám đốc các đơn vị trên từng mảng hoạt động nghiệp vụ, bồi thường, tài chính.
- TGD luôn bám sát triển khai các chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT.

2. Kết quả các mặt hoạt động khác:

- *Ban kiểm toán nội bộ*: được HĐQT ra quyết định thành lập. Hiện Ban kiểm toán nội bộ có 1 nhân sự là Giám đốc Ban và đang từng bước hoàn thiện bổ sung nhân sự trong năm 2021
- *Chuyển trụ sở*: hoàn tất việc chuyển trụ sở chính về 263 Cầu Giấy trong quý IV /2020.
- *Định hạng tín nhiệm*: Năm 2020, BIC tiếp tục được tổ chức xếp hạng tín nhiệm tài chính quốc tế A.M. Best duy trì định hạng năng lực B++, triển vọng nâng hạng là ổn định.
- *Tuân thủ*: Liên tục cập nhật và điều chỉnh bổ sung các quy định thuộc phân cấp thẩm quyền phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
- *Tiếp tục triển khai gói hỗ trợ kỹ thuật của đối tác chiến lược FairFax*: năm 2020, BIC tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của đối tác chiến lược

Fairfax với các nhóm công việc chính như: Tái bảo hiểm, Công nghệ thông tin, Phân phối, Phát triển sản phẩm mới, Quản lý rủi ro, Nhân sự, Bancassurance, Quản lý hoạt động đầu tư, Marketing... với 1 nhân sự chuyên trách của Fairfax làm việc tại trụ sở của BIC;

- *Phát triển sản phẩm*: Năm 2020, BIC đã hợp tác với Fairfax để xây dựng các sản phẩm mới bao gồm bảo hiểm bệnh hiểm nghèo, bảo hiểm bảo lãnh, các sản phẩm khác về y tế.
- *Công tác tham mưu cho các cơ quan Nhà nước*: tiếp tục tích cực tham gia ý kiến đóng góp, tham mưu cho các cơ quan chủ quản như Bộ Tài chính, Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam đối với các dự thảo văn bản, chính sách, quy định dự kiến ban hành...
- *Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội*: hoạt động của Tổng Công ty đang dần hướng tới sự phát triển bền vững và thể hiện trách nhiệm tới cộng đồng và xã hội do đó HĐQT luôn xác định theo hướng quan tâm đảm bảo đời sống cán bộ công nhân viên luôn được nâng cao cả về vật chất và tinh thần, xây dựng môi trường làm việc năng động, trẻ trung và có nhiều cơ hội phát triển.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tập trung chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông giao;
2. Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật của nhà đầu tư chiến lược để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng;
3. Đẩy nhanh tiến độ dự án chuyển đổi số hoạt động kinh doanh bảo hiểm;
4. Tiếp tục hoàn thiện, cải tiến cơ chế vận hành, quản trị Tổng Công ty để tạo chủ động, tăng trách nhiệm, phát huy năng lực các cấp điều hành để đẩy mạnh kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh;
5. Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động để phát triển bền vững, đáp ứng quy định về các tỷ lệ an toàn hoạt động theo thông lệ;
6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động trong toàn hệ thống;
7. Triển khai kế hoạch tổng thể đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tiếp theo;

Với sự tin tưởng và đồng thuận của các cổ đông, Hội đồng Quản trị quyết tâm thực hiện tốt những mục tiêu đặt ra, đưa Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV phát triển bền vững và đảm bảo quyền lợi của Quý cổ đông.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Xuân Hoàng

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ BIC và Quy chế hoạt động của BKS, các thành viên BKS đã họp và nhất trí thông qua Báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC) với các nội dung cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT GIỮA HAI KỲ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2020-2021

1. Các cuộc họp của BKS

Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2020- 2021, do điều kiện dịch bệnh Covid nên các thành viên BKS ở nước ngoài không sang được Việt Nam, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp online và đã thống nhất thông qua các nội dung chính như sau:

- Bầu Trưởng Ban kiểm soát
- Thông qua phân công nhiệm vụ các thành viên BKS nhiệm kỳ mới
- Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động kinh doanh BIC năm 2020
- Thẩm định Báo cáo tài chính 2020 sau khi làm việc kiểm toán độc lập EY
- Thông qua Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 của BIC

2. Các hoạt động khác

Ngoài các cuộc họp BKS (nêu trên), BKS thường xuyên thực hiện trao đổi, lấy ý kiến các thành viên BKS qua thư điện tử để thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo giám sát hoạt động kinh doanh BIC hàng quý và 6 tháng đầu năm 2020
- Dự thảo Quy chế Kiểm toán nội bộ
- Kế hoạch công tác kiểm toán nội bộ năm 2020 và 2021
- Xem xét các báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ sau mỗi đợt kiểm toán

Các thành viên BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT, Trưởng BKS đã tham dự các cuộc họp tổng kết, giao ban, trao đổi nghiệp vụ và một số cuộc họp khác, trực tiếp chỉ đạo công tác chuyên môn đối với hoạt động kiểm toán nội, qua đó nắm bắt tình hình và làm cơ sở cho việc giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành Tổng Công ty.

Ngoài ra, Trưởng BKS thực hiện giám sát việc đấu thầu lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập; giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét và kiểm toán các BCTC năm 2020 theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán đã ký với EY Việt Nam; tham gia ý kiến với lãnh đạo Tổng công ty trong một số hoạt động quản lý, điều hành.

Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ BIC, Quy chế hoạt động của BKS, Quy chế kiểm toán nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÁC MẶT TRONG NĂM 2020

1. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020

- Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2020	2019	Tăng/Giảm
I	Tổng tài sản (báo cáo hợp nhất)	5,811,113	5,495,640	5.7%
II	Vốn chủ sở hữu (báo cáo hợp nhất)	2,417,618	2,241,285	7.9%
	ROE	12.8%	9.6%	3.2%
III	Kết quả kinh doanh tại công ty mẹ			
1	Tổng doanh thu phí bảo hiểm	2,562,271	2,251,462	13.8%
	Doanh thu phí bảo hiểm gốc	2,362,705	2,013,138	17.4%
	Doanh thu nhận tái bảo hiểm	166,137	209,697	-20.8%
	Doanh thu khác hoạt động bảo hiểm	32,881	28,627	14.9%
2	Chi bồi thường	(554,042)	(600,591)	-7.8%
3	Chi phí hoạt động (không bao gồm các khoản thu hoa hồng nhượng tái và thu khác)	(1,179,232)	(998,849)	18.1%
4	Lãi/(Lỗ) hoạt động KDBH	94,787	7,535	1158.0%
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	363,734	261,922	38.9%
6	Tỷ lệ bồi thường thuộc TNGL	33.8%	42.4%	-8.7%
7	Tỷ lệ chi phí hoạt động	60.4%	57.0%	3.4%
8	Tỷ lệ chi phí kết hợp	94.2%	99.5%	-5.2%
IV	Lợi nhuận hợp nhất của công ty mẹ			
1	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	375,349	211,317	77.6%
2	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	297,653	211,088	41.0%

- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	2020	Mục tiêu 2020	% HTKH
1	Tổng doanh thu phí BH	2,562	2,425	105.6%
	Doanh thu gốc	2,362	2,255	104.7%
2	Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ	363.7	230.6	157.7%

3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	375	241	155.6%
4	Tỷ lệ chi phí kết hợp (%)	94.2%	< = 99.4%	

- Nhận xét:

Mặc dù năm 2020 chịu nhiều ảnh hưởng dịch bệnh Covid nhưng BIC đạt kết quả kinh doanh ấn tượng cả về doanh thu, lợi nhuận và tiếp tục duy trì tình hình tài chính tốt, cụ thể:

- Tổng tài sản và vốn chủ đều tăng trưởng tốt, ROE đạt 12,8%, tăng 3,2% so với năm 2019.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được sau khi trích lập đầy đủ các khoản dự phòng nghiệp vụ, dự phòng công nợ khó đòi vẫn đạt kết quả kinh doanh bảo hiểm rất ấn tượng với tỷ lệ chi phí kết hợp ở mức top đầu thị trường (dưới 95%). Lợi nhuận hợp nhất trước thuế hoàn thành vượt kế hoạch giao 156%.
- Doanh thu gốc hoàn thành vượt kế hoạch 6% và đạt mức tăng trưởng trên 17%, cao hơn tốc độ tăng trưởng chung thị trường (4%), trong đó nghiệp vụ có tốc độ tăng trưởng cao là nghiệp vụ bảo hiểm con người (tăng 51%) nhờ có sự đóng góp của kênh Bancas (tăng 68%); nghiệp vụ bảo hiểm tàu thủy (tăng 27%) và nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật (tăng 19%).
- Về kênh khai thác: kênh bancas có mức tăng trưởng cao 68% theo đúng định hướng kinh doanh, nếu loại trừ kênh bancas thì doanh thu ngoài bancas tăng trưởng 7,5% cũng là mức tăng trưởng cao hơn bình quân thị trường năm 2020. Về các đơn vị thành viên: trên 65% đơn vị hoàn thành 100% kế hoạch doanh thu, các đơn vị còn lại hoàn thành trên 90% kế hoạch, trong đó chỉ có 3 đơn vị hoàn thành dưới 95% kế hoạch giao và không có đơn vị nào tăng trưởng âm (mặc dù năm 2020 là năm bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch covid).
- Tỷ lệ bồi thường chung của BIC so với năm 2019 giảm 8,7%. Hầu hết các nghiệp vụ bảo hiểm gốc đều có tỷ lệ bồi thường giảm, nhóm bảo hiểm vật chất xe ô tô (là nhóm cần kiểm soát) có lệ bồi thường giảm 7% so với 2019.
- Quản lý thu hồi công nợ phí gốc và phí nhận tái tốt: công nợ phí gốc duy trì tỷ lệ nợ thấp; công nợ phí nhận tái bảo hiểm có sự thay đổi cơ cấu tuổi nợ theo hướng tích cực, trong đó nhóm công nợ có tuổi nợ trên 2 năm giảm 63% so với 2019.
- Lợi nhuận đầu tư tài chính (không gồm CLTG) năm 2020 của BIC có sự tăng trưởng (+3,5%) so với 2019, trong bối cảnh lãi suất tiền gửi giảm mạnh, cơ hội đầu tư trái phiếu có rủi ro thấp không nhiều và thị trường cổ phiếu có nhiều biến động thì kết quả trên của BIC đáng ghi nhận. Danh mục cổ phiếu của BIC tăng trưởng 20,71% vượt mức tăng trưởng của VNIndex là 14,87%. Tổng danh mục đầu tư có thanh khoản cao và an toàn với 91% danh mục là tiền gửi và trái phiếu.
- Hoạt động kinh doanh của LVI so 2019 có sự thay đổi tích cực về tỷ lệ chi phí kết hợp, đạt mức 95%, lợi nhuận vượt kế hoạch giao 5%, ROE đạt 11,5%.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông 2020

STT	NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ	THỰC HIỆN
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu phát sinh phí bảo hiểm: 2.425 tỷ đồng. - Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 241 tỷ đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu phát sinh phí bảo hiểm: 2.529 tỷ đồng, vượt số được giao 104 tỷ đồng tương ứng 4,28% - Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 375 tỷ đồng, vượt số được giao 134 tỷ đồng tương ứng 56%
2	Phân phối lợi nhuận: <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ dự trữ bắt buộc: 10.215 tr.đ. - Quỹ đầu tư phát triển: 51.073 tr.đ - Quỹ khen thưởng phúc lợi: 34.200 tr.đ 	Phân phối lợi nhuận: trích đúng như Nghị quyết phê duyệt, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ dự trữ bắt buộc: 10.215 tr.đ. - Quỹ đầu tư phát triển: 51.073 tr.đ - Quỹ khen thưởng phúc lợi: 34.200 tr.đ
3	Chi cổ tức 8%	Thực hiện chi trả cổ tức tỷ lệ ĐHCĐ phê duyệt là 8% từ ngày 20/11/2020.
4	Thù lao HĐQT, BKS, KTNB: <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên không chuyên trách: tổng mức chi 1.470 tr.đ. - Thành viên chuyên trách: + TBKS: mức lương hàng tháng không quá 63 tr.đ/người + TBKTNB: mức lương hàng tháng không quá 46 tr.đ/người + Thành viên Ban KTNB: mức lương hàng tháng không quá 26.400 tr.đ/người. 	Thù lao HĐQT, BKS, KTNB: <ul style="list-style-type: none"> - Tổng mức chi thành viên không chuyên trách là 1.326 tr.đ, nằm trong nguồn ngân sách kế hoạch. - Mức chi trả thành viên chuyên trách: + TBKS: mức lương hàng tháng chi trả là 63 tr.đ/người + TBKTNB: mức lương hàng tháng là 45,6 tr.đ/người + Thành viên Ban KTNB: chưa tuyển nhân sự trong năm 2020.
5	Ban hành sửa đổi Điều lệ công ty khi thay đổi trụ sở chính về 263 Cầu Giấy Hà Nội	Ban hành quyết định số 116/QĐ-HĐQT ngày 06/11/2020
6	Ban hành sửa đổi Quy chế quản trị công ty như các nội dung đề xuất trình Đại hội cổ đông	Ban hành quyết định số 064/QĐ-HĐQT ngày 02/07/2020

3. Giám sát công tác quản trị điều hành

3.1. Đối với Hội đồng quản trị

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ bằng hình thức họp trực tuyến online. Các cuộc họp Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận; các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao khi tham gia ý kiến các nội dung họp.

- HĐQT luôn bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kiên định với mục tiêu hoạt động hiệu quả, triển khai các Nghị quyết thực hiện. Năm 2020, HĐQT đã tổ chức 4 kỳ họp, 37 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, ban hành 8 Nghị quyết và 107 Quyết định để quyết định các nội dung thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT trong công tác chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của BIC. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã trực tiếp tham gia nhiều cuộc họp giao ban tại TSC, các buổi làm việc với BIDV trên địa bàn và ban hành 6 kết luận chỉ đạo các công việc cụ thể đối với Ban điều hành.
- Kết quả thực hiện mục tiêu, phương hướng của HĐQT (được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020) như sau:

STT	Mục tiêu	Thực hiện
1	Tập trung chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông giao.	Năm 2020, BIC hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kinh doanh Đại hội cổ đông giao.
2	Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật của nhà đầu tư chiến lược để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng	<p>Để đẩy mạnh hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật, HĐQT đã ban hành Nghị quyết 123/NQ-HĐQT ngày 7/12/2020 v/v phê duyệt danh sách đề xuất Fairfax hỗ trợ kỹ thuật (bao gồm 15 nội dung hỗ trợ kỹ thuật xếp theo thứ tự ưu tiên 1, 2,3, thời gian thực hiện và đầu mối triển khai) giao ban hỗ trợ kỹ thuật phối hợp chuyên gia Fairfax thực hiện, định kỳ báo cáo HĐQT.</p> <p>Đối với nhóm công việc ưu tiên số 1 cần thực hiện trong năm 2020, Fairfax đã hỗ trợ các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tái tục hợp đồng treaty 2021 + Tư vấn lựa chọn giải pháp để xây dựng bài thầu nâng cấp hệ thống an ninh mạng. <p>Các nội dung ưu tiên số 1 còn lại (hỗ trợ năng lực tái bảo hiểm; thiết kế sản phẩm kênh bancas, kênh trực tuyến; mô hình giải quyết bồi thường hiệu quả; tính dự phòng nghiệp vụ theo chuẩn mực quốc tế) đang trong quá trình thực hiện.</p>
3	Đẩy nhanh tiến độ nội dung chuyển đổi Core bảo hiểm mới	Trong năm 2020, dự án công nghệ thông tin đã được thay đổi tên thành dự án “chuyển đổi số hoạt động kinh doanh bảo hiểm” và Ban dự án đã hoàn tất việc chào gói thầu tư vấn chuyển đổi số. Kế hoạch tiếp theo của Ban dự án là dự kiến ký hợp

		đồng nhà thầu vào tháng 3/2021 và nhà thầu thực hiện hợp đồng tư vấn trong vòng từ tháng 3/2021 đến 9/2021.
4	Hoàn thành công tác chuyển trụ sở chính	Đã hoàn tất việc chuyển trụ sở chính về 263 Cầu Giấy trong quý IV /2020.
5	Hoàn thiện, cải tiến cơ chế vận hành, quản trị Tổng Công ty để tạo chủ động, tăng trách nhiệm, phát huy năng lực các cấp điều hành để đẩy mạnh kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh	<p>- Trong năm 2020, BIC thực hiện chuyển đổi mô hình cơ cấu tổ chức cho phù hợp yêu cầu quản trị và tình hình kinh doanh sắp tới, cụ thể thành lập Ban kiểm toán nội bộ trong đầu quý III/2020 và thành lập Ban bán lẻ đầu năm 2021.</p> <p>- Trong năm 2020, BIC đã thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo gồm đào tạo cho cấp lãnh đạo cấp cao, cấp trung và cấp nhân viên. Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo bên ngoài tổ chức.</p> <p>- Hoạt động điều hành kinh doanh luôn hướng tới</p>
6	Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động để phát triển bền vững, đáp ứng quy định về các tỷ lệ an toàn hoạt động theo thông lệ;	an toàn, hiệu quả. Các chỉ số đánh giá an toàn hoạt động theo quy định pháp luật như Biên khả năng thanh toán, giới hạn đầu tư, trích lập dự phòng nghiệp vụ được tuân thủ.
7	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động trong toàn hệ thống;	
8	Triển khai kế hoạch tổng thể đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tiếp theo;	

3.2. Đối với Tổng giám đốc

Trên cơ sở các quyết nghị của HĐQT, Tổng giám đốc đã bám sát mục tiêu, định hướng để thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội cổ đông và HĐQT giao, cụ thể:

- Cụ thể hóa mục tiêu, có biện pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính, công tác bồi thường... hướng đến mục tiêu của Hội đồng quản trị đề ra là tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền

vững, ngoài việc tiếp tục chú trọng phát triển kênh bancas, từng bước chuyển hướng ưu tiên phân khúc thị trường bản lẻ ngoài bancas.

- Tiếp tục cải tiến trong cơ cấu tổ chức và quản trị điều hành, kiện toàn bộ máy tổ chức, điều chỉnh/bổ sung thẩm quyền, phân cấp thẩm quyền phù hợp khả năng quản lý của Giám đốc các đơn vị trên từng mảng hoạt động nghiệp vụ, bồi thường, tài chính.
- Định kỳ hàng tháng, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh trên các khía cạnh: doanh thu phí bảo hiểm, tỷ lệ bồi thường, tỷ lệ chi phí kết hợp, tỷ lệ nợ phí, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống theo nhóm nghiệp vụ và tại từng đơn vị thành viên; xem xét các kiến nghị từ các đơn vị thành viên..., từ đó đưa ra các trọng tâm công tác trong tháng tiếp theo, các nội dung chỉ đạo cụ thể cho từng thành viên Ban điều hành, các Ban tại TSC và các Công ty thành viên.
- Kết quả thực hiện các chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị: TGD luôn bám sát triển khai các chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, phần lớn các nội dung chỉ đạo đã được thực hiện, một số nội dung đang triển khai và thực hiện từ năm 2021.
- Kết quả thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị: trong năm HĐQT ban hành 8 Nghị quyết chỉ đạo các công việc cụ thể và được TGD hoàn tất việc thực hiện các nội dung công việc theo tiến độ thời gian các Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Riêng nội dung thuê lại tầng 12 tòa nhà 263 Cầu Giấy (ban hành tại NQ 76/NQ-HĐQT ngày 30/7/2020) được thực hiện đầu năm 2021.
- Kết quả thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát: phần lớn các kiến nghị của Ban kiểm soát trong năm 2020 đã được Hội đồng quản trị và Ban điều hành quan tâm đưa vào thực hiện, riêng kiến nghị về việc thay đổi phương pháp phân bổ chi phí khi tính hiệu quả nghiệp vụ (BKS kiến nghị tại Báo cáo giám sát năm 2019) để việc phân tích hiệu quả nghiệp vụ các nhóm sản phẩm/nghiệp vụ chính xác hơn hiện vẫn đang nghiên cứu và chưa trình Hội đồng quản trị ban hành.

4. Công tác kiểm tra nội bộ

- Tháng 9/2020, Ban kiểm toán nội bộ được HĐQT ra quyết định thành lập. Hiện Ban kiểm toán nội bộ có 1 nhân sự là Giám đốc Ban và đang từng bước hoàn thiện bổ sung nhân sự trong năm 2021.
- Ngay sau khi thành lập, Ban kiểm toán nội bộ đã xây dựng và trình HĐQT ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ và tiến hành hai cuộc kiểm toán gồm kiểm toán nghiệp vụ TSKT và Tổ chức đánh giá hiệu quả của hệ thống tuyển phòng thủ số 1 đối với hoạt động cốt lõi (quản lý nghiệp vụ bảo hiểm và bồi thường) tại BIC.
- Qua kết quả kiểm toán và đánh giá, còn có các nội dung cần khắc phục như một số quy định nội bộ còn thiếu hoặc sơ sài chưa đáp ứng/phù hợp yêu cầu kinh doanh, công tác quản lý hoạt động tác nghiệp đôi chỗ còn chưa chặt chẽ, việc phân cấp thẩm quyền còn có điểm chưa hợp lý, còn nhiều khâu tác nghiệp thực hiện thủ công chưa được hỗ trợ bằng công nghệ nên không thể tránh khỏi các sai sót.... Các nội dung này đã được Ban KTNB phân loại theo mức độ cao thấp của rủi ro, báo cáo HĐQT và gửi kiến nghị đến Ban điều hành để khắc phục.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

BKS đã nghiên cứu và tổ chức buổi làm việc trực tiếp với đại diện nhóm kiểm toán độc lập Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) để thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV năm 2020, kết quả thẩm định như sau:

1. Về thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính:

- Các Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.
- Các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2020, kết quả kinh doanh riêng, hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.
- Các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bởi EY Việt Nam và không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

2. Về số liệu tài chính và kết quả kinh doanh

- BKS thống nhất với các số liệu trình bày trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 2020 theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và đã được kiểm toán bởi EY.
- Một số chỉ tiêu chính trên báo cáo hợp nhất:
 - + Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2019
Tổng tài sản	Tr.đ	5,811,113	5,495,639
Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	4,820,546	4,222,605
Tài sản dài hạn	Tr.đ	990,567	1,273,034
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	82.95%	76.84%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	17.05%	23.16%
Tổng nguồn vốn	Tr.đ	5,811,113	5,495,639
Nợ phải trả (không bao gồm Dự phòng nghiệp vụ)	Tr.đ	811,504	770,358
Dự phòng nghiệp vụ	Tr.đ	2,581,991	2,483,996
Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	2,417,618	2,241,285
<i>Trong đó: Lợi ích cổ đông thiểu số</i>	Tr.đ	26,858	25,080
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	13.96%	14.02%
Dự phòng nghiệp vụ/Tổng nguồn vốn	%	44.43%	45.20%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	41.60%	40.78%
Khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế	Tr,đ	297,653	211,317
ROE	%	12.77%	9.64%

ROA	%	5.27%	3.97%
-----	---	-------	-------

+ Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh:

Đơn vị: Tr. đồng

Các chỉ tiêu chính	Năm 2020	Năm 2019	Tăng trưởng
Thu nhập từ hoạt động KDBH	518,975	381,103	36.18%
<i>Doanh thu hoạt động KDBH</i>	2,796,125	2,564,523	9.03%
<i>Phí nhượng tái bảo hiểm</i>	(908,309)	(900,605)	0.86%
<i>Tổng chi phí hoạt động KDBH</i>	(1,368,841)	(1,282,815)	6.71%
Thu nhập từ hoạt động tài chính	278,134	264,215	5.27%
<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	295,176	282,986	4.31%
<i>Chi phí hoạt động tài chính</i>	(17,042)	(18,771)	-9.21%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(422,341)	(375,727)	12.41%
Thu nhập từ hoạt động khác	581	621	-6.44%
<i>Thu nhập khác</i>	683	905	-24.53%
<i>Chi phí khác</i>	(102)	(284)	-64.08%
Lợi nhuận trước thuế	375,349	270,212	38.91%
Lợi nhuận sau thuế	297,653	211,317	40.86%
<i>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</i>	3,377	229	1374.67%
<i>Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ</i>	294,276	211,088	39.41%

- Một số chỉ tiêu chính trên báo cáo riêng công ty mẹ :

+ Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2019
Tổng tài sản	Tr.đ	5,572,123	5,234,567
Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	4,648,148	3,980,183
Tài sản dài hạn	Tr.đ	923,975	1,254,384
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	83.42%	76.04%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	16.58%	23.96%
Tổng nguồn vốn	Tr.đ	5,572,123	5,234,567
Nợ phải trả (không bao gồm dự phòng nghiệp vụ)	Tr.đ	785,016	759,309
Dự phòng nghiệp vụ	Tr.đ	2,428,799	2,276,918
Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	2,358,308	2,198,340
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	14.09%	14.51%
Dự phòng nghiệp vụ/Tổng nguồn vốn	%	43.59%	43.50%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	42.32%	42.00%

Khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	288,450	204,293
ROE	%	12.66%	9.50%
ROA	%	5.34%	4.03%

+ Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh:

Đơn vị: Tr. đ

Các chỉ tiêu chính	Năm 2020	Năm 2019	Tăng trưởng
Thu nhập từ hoạt động KDBH	493,944	365,970	34.97%
<i>Doanh thu hoạt động KDBH</i>	2,569,067	2,330,628	10.23%
<i>Phí nhượng tái bảo hiểm</i>	(741,005)	(723,653)	2.40%
<i>Tổng chi phí hoạt động KDBH</i>	(1,334,118)	(1,241,005)	7.50%
Thu nhập từ hoạt động tài chính	268,567	253,992	5.74%
<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	276,255	258,943	6.69%
<i>Chi phí hoạt động tài chính</i>	(7,688)	(4,951)	55.28%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(399,156)	(358,435)	11.36%
Thu nhập từ hoạt động khác	379	394	-3.81%
<i>Thu nhập khác</i>	450	656	-31.40%
<i>Chi phí khác</i>	(71)	(262)	-72.90%
Lợi nhuận trước thuế	363,734	261,922	38.87%
Lợi nhuận sau thuế	288,450	204,293	41.19%

IV. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ CÁC THÀNH VIÊN BKS

1. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS

BKS có 5 thành viên, trong đó chỉ có Trưởng BKS chuyên trách, có 02 thành viên là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam. Các thành viên đều hoạt động độc lập, không giữ các chức vụ quản lý của BIC, không làm việc tại bộ phận kế toán của BIC, không là kiểm toán viên độc lập kiểm toán BCTC của BIC. Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ đã quy định tại Điều lệ BIC, Quy chế hoạt động của BKS, với kết quả hoạt động như trên, BKS tự đánh giá như sau:

- BKS đã phát huy tốt chức năng của mình trong việc giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản lý tài chính tại BIC, giám sát việc quản trị, điều hành của HĐQT, TGD.
- Đã hoàn thành tốt việc thẩm định BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2020 theo VAS đã được EY kiểm toán.
- Qua quá trình giám sát, BKS đã có các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành nhằm tăng cường công tác quản trị, điều hành, hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và thực hiện mục tiêu kinh doanh của Tổng Công ty.

- BKS đã tổ chức họp các phiên định kỳ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ BIC kết hợp trao đổi, lấy ý kiến các thành viên BKS qua thư điện tử để thực hiện các nhiệm vụ.
- BKS đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định Luật doanh nghiệp, Điều lệ BIC và Quy chế tổ chức hoạt động BKS BIC.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên BKS

- Trên cơ sở Điều lệ BIC, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và Bản phân công công nhiệm vụ đối với các thành viên BKS, các thành viên BKS đều đã tích cực tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT, các phiên họp BKS, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.
- Trong các phiên họp và các hoạt động của BKS, các thành viên đều làm việc có trách nhiệm, tham gia đóng góp các ý kiến để BKS hoàn thành nhiệm vụ chung.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, Tổng giám đốc, cổ đông

- Đối với HĐQT và Tổng giám đốc: BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, TGD trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty, của cổ đông và theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ BIC. BKS tham gia đầy đủ các kỳ họp HĐQT. Trưởng Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp giao ban và một số cuộc họp khác của Tổng Công ty.
- Đối với cổ đông: Giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông 2019-2020, BKS không nhận được thư yêu cầu, khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIC.

V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở kết quả giám sát các mặt hoạt động năm 2020, Ban kiểm soát có một số kiến nghị đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành như sau:

- Đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm: Năm 2020, BIC có mức tăng trưởng các nghiệp vụ ngoài bancas cao hơn thị trường, tuy nhiên do năm 2020 là năm các doanh nghiệp bảo hiểm giảm mức tăng trưởng do ảnh hưởng dịch covid, vì vậy khi dịch được khống chế, nhịp tăng trưởng doanh thu của thị trường sẽ cao trở lại. Vì vậy để duy trì mức tăng trưởng ngoài bancas cao hơn thị trường, BIC cần đẩy mạnh việc nghiên cứu để cải tiến sản phẩm và có giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hơn nữa, đảm bảo cạnh tranh được trên thị trường.
- Đối với dự án hỗ trợ kỹ thuật: các ưu tiên số 1 (thời hạn trong năm 2020) còn nhiều nội dung chưa hoàn tất trong khi các ưu tiên số 2 cần thực hiện trong nửa đầu năm 2021 cũng khá nhiều, vì vậy Fairfax và BIC cần đẩy mạnh hơn nữa phối hợp hai bên đảm bảo hoàn thành thời hạn của các nội dung hỗ trợ kỹ thuật như Nghị quyết HĐQT đã giao.
- Đối với các khuyến nghị kiểm toán nội bộ: đề nghị Ban điều hành quan tâm có lộ trình khắc phục đầy đủ các kiến nghị của Ban KTNB. Ban Kiểm toán nội bộ theo dõi và định kỳ đánh giá công tác khắc phục các khuyến nghị này báo cáo HĐQT và BKS.

VI. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG BKS NĂM 2021

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định Điều lệ BIC, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, BKS dự kiến kế hoạch hoạt động giữa hai nhiệm kỳ Đại hội cổ đông thường niên 2021-2022 như sau:

- Giám sát tình hình tài chính, các hoạt động quản trị điều hành, hoạt động kinh doanh tại BIC, kịp thời gửi các đề xuất, kiến nghị đến Hội đồng quản trị, Ban điều hành định kỳ quý, năm.
- Giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021. Thực hiện công tác thẩm định báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng, 1 năm.
- Giám sát, chỉ đạo hoạt động kiểm toán nội bộ tại BIC.
- Phối hợp Đoàn thanh kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện thanh kiểm tra tại BIC trong năm 2021.
- Thực hiện các công tác khác theo Điều lệ BIC, Quy chế tổ chức hoạt động Ban Kiểm soát và các quy định khác có liên quan.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2020 - 2021, các kiến nghị của BKS và định hướng hoạt động BKS năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lại Ngân Giang

Hà nội, ngày tháng năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả chi trả thù lao, trợ cấp cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2020 và đề xuất kế hoạch chi trả năm 2021 như sau:

I. Kết quả chi trả thù lao, trợ cấp cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020

Căn cứ Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV năm 2020, Ngân sách chi trả thù lao, phụ cấp cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt như sau:

- Đối với thành viên không chuyên trách:

STT	Vị trí	Năm 2020 (đơn vị: đồng)		
		Số lượng	Mức chi	Tổng chi phí 1 năm
		(1)	(2)	(3) = (1)*(2)*12
I	Tiền lương, thù lao			1.470.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	1	15.000.000	180.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	120.000.000
3	Thành viên HĐQT (không phải là thành viên điều hành)	3	8.500.000	306.000.000
4	Thành viên HĐQT độc lập	2	30.000.000	720.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	4	3.000.000	144.000.000

- Đối với thành viên chuyên trách: Trưởng Ban Kiểm soát, mức lương tối đa không quá 63.000.000VNĐ/tháng;

Trong năm 2020, BIC đã tiến hành trích nguồn chi phí chi trả và thực hiện chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát như sau:

1. Đối với thành viên không chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Trích vào chi phí năm 2020	Đã chi trả trong năm 2020
1	Thành viên HĐQT (không phải là thành viên điều hành) (3 TV)	111.740.000	111.740.000
2	Thành viên HĐQT độc lập (2 TV)	604.666.664	604.666.664
3	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách (1 TV)	18.660.000	18.660.000
	Tổng cộng	735.066.664	735.066.664

2. Đối với thành viên chuyên trách

Năm 2020, BIC đã tiến hành chi trả thù lao Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách theo thang bảng lương của Tổng Công ty và theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông. Tổng số tiền chi trả thù lao Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020 là 671.650.509đ.

II. Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021

1. Đối với thành viên không chuyên trách

Căn cứ Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV năm 2020 và dựa trên tờ trình số 0438/TT-KHTC về kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét chấp thuận kế hoạch chi trả thù lao năm 2021 như sau:

TT	Đối tượng	Mức chi trả (đồng/tháng)	Số lượng	Tổng
I	Tiền lương, thù lao	66.500.000	11	1.470.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	1	180.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	10.000.000	1	120.000.000
3	Thành viên HĐQT	8.500.000	3	306.000.000
4	Thành viên HĐQT độc lập	30.000.000	2	720.000.000
5	Thành viên Ban KS không chuyên trách	3.000.000	4	144.000.000

Tổng mức thù lao hàng tháng của các thành viên bao gồm tiền lương và các khoản giảm trừ như: thuế thu nhập cá nhân, các khoản giảm trừ khác liên quan theo quy định của Nhà nước, BIDV, BIC...

Phụ cấp cho Ban Thư ký hội đồng Quản trị: 3 triệu đồng/người/phiên họp Hội đồng Quản trị.

2. Đối với thành viên chuyên trách

Hiện tại, thành viên chuyên trách thuộc Ban Kiểm soát BIC gồm 01 Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách. Việc chi trả thù lao được xếp theo thang bảng lương quy định tại Quy chế chi trả thu nhập của BIC. Mức chi trả dự kiến như sau:

- Đối với Trưởng Ban Kiểm soát: Mức thù lao năm 2021 cho vị trí này nếu có thể tăng lên sẽ tối đa không quá 01 bậc lương, tương ứng xếp tại Bậc 5, ngạch lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, tương đương mức 68.500.000 đồng/tháng.

Hội đồng quản trị kính báo cáo và trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN XUÂN HOÀNG

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO
SỬA ĐỔI QUY CHẾ BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ BIC và Quy chế hoạt động của BKS, các thành viên BKS đã họp và nhất trí thông qua Báo cáo sửa đổi quy chế BKS trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC) với các nội dung như sau:

Quy chế hoạt động BKS ban hành tại Quyết định số 2313/QĐ-BKS ngày 9/10/2018 (sau đây gọi tắt là Quy chế cũ) bao gồm 5 Chương 21 Điều. Dự thảo Quy chế hoạt động BKS sửa đổi (sau đây gọi tắt là Quy chế mới) bao gồm 7 Chương 26 Điều được biên soạn dựa trên mẫu Quy chế hoạt động BKS (sau đây gọi tắt Quy chế mẫu) ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính *hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán*. Các nội dung thay đổi giữa Quy chế mới và Quy chế cũ cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí so sánh	Quy chế cũ	Quy chế mới	Lý do thay đổi
1	Căn cứ áp dụng	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020	
		- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng	- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	
2	Vị trí, chức năng	Có nội dung chi tiết	Bỏ nội dung này	Quy chế mẫu không có nội dung này
3	Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát	Không có nội dung này	Bổ sung nội dung: <i>“Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát”</i>	Theo Điều 2 Quy chế mẫu

4	Trưởng BKS	Trưởng Ban Kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại BIC	Không quy định nội dung này mà viết là “ <i>các tiêu chuẩn khác và điều kiện khác theo quy định của PL và Điều lệ BIC</i> ”	Luật doanh nghiệp 2020 không còn bắt buộc nội dung này. Nghị định 73/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 v/v hướng dẫn Luật KDBH có yêu cầu nội dung này nhưng hiện nay Luật kinh doanh bảo hiểm đang sửa đổi và NĐ 73 cũng sẽ sửa đổi nên quy định về việc TBKS làm việc chuyên trách có thể cũng sẽ sửa đổi. Theo đó đối với nội dung này, Dự thảo không quy định cụ thể mà viết là “ <i>theo quy định PL và điều lệ BIC</i> ”
5	Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	<p>- Quy chế cũ viết “theo quy định của Luật doanh nghiệp” và chưa đề cập đến các tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định 73/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016</p> <p>- Quy chế cũ chưa có một số tiêu chuẩn được quy định mới tại Luật doanh nghiệp 2020</p>	<p>- Bổ sung các nội dung:</p> <p>“+ <i>Trong 3 năm liên tục trước thời điểm được bầu hoặc bổ nhiệm:</i></p> <p>+ <i>Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm với hình thức bị buộc bãi nhiệm chức danh quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn hoặc buộc đình chỉ chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoặc chi nhánh tại Việt Nam của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài bổ nhiệm;</i></p> <p>+ <i>Không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức cách chức,</i></p>	Bổ sung Điều 26 , 27 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 v/v hướng dẫn thực hiện Luật kinh doanh BH

			<p><i>buộc thôi việc (sa thải) do vi phạm quy trình nội bộ về khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính và đầu tư, quản lý chương trình tái bảo hiểm trong doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài hay quy trình nghiệp vụ môi giới bảo hiểm, kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.</i></p> <p><i>+ Không trực tiếp liên quan đến vụ án đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định pháp luật tại thời điểm bổ nhiệm</i></p> <p><i>+ Có bằng đại học hoặc trên đại học”.</i></p> <p><i>+ Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;</i></p> <p><i>+ Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại BIC.</i></p>	<p>- Theo Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020</p>
		<p>+ thành viên BKS phải là kế toán viên, kiểm toán viên</p>	<p>Bổ quy định này</p>	<p>Luật doanh nghiệp 2020 và NĐ 155 bổ quy định này</p>

6	Các trường hợp miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát	Kiểm soát viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.	Không có nội dung này	Luật doanh nghiệp 2020 và Quy chế mẫu không có nội dung này.
7	Các trường hợp bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công	Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.	Theo điều 37 Quy chế mẫu
8	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	Không có nội dung này	Bổ sung thông tin cần thông báo khi bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS	Theo Điều 10 Quy chế mẫu
9	Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	- Quy chế cũ chưa có một số nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp 2020 và Quy chế mẫu	Bổ sung theo các quy định tại Luật doanh nghiệp 2020 và Quy chế mẫu: “+ <i>Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;</i> + <i>Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</i> + <i>Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê</i>	Theo điều 11 Quy chế mẫu và theo các quy định của Luật doanh nghiệp 2020

			<p><i>khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p><i>+ Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa.</i></p> <p><i>Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp”</i></p>	
10	Quyền và nghĩa vụ trách nhiệm của BKS	Quy chế cũ chưa nêu cụ thể về trách nhiệm và việc đền bù bồi thường khi các thành viên BKS vi phạm các nghĩa vụ và trách nhiệm	Quy chế mới quy định cụ thể về nội dung này	Bổ sung theo Quy chế mẫu
11	Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	<p>- Nếu một Kiểm soát viên nhận được thông tin hoặc tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của Ban Kiểm soát từ nguồn khác Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, thành viên này phải báo cáo với Trưởng Ban Kiểm soát ngay khi có thể và Trưởng Ban Kiểm soát sẽ thông báo cho Thành viên Ban Kiểm soát có liên quan.</p> <p>- Quy chế cũ quy định “BKS có quyền yêu cầu gửi các tài liệu về thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến...”</p>	<p>- Bổ có nội dung này</p> <p>- Quy chế mới quy định các tài liệu này bắt buộc gửi đến các thành viên BKS cùng thời điểm gửi đến các thành viên HĐQT mà không cần BKS yêu cầu:</p> <p><i>“Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:</i></p> <p><i>a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;</i></p> <p><i>b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</i></p>	<p>- Quy chế mẫu không quy định nội dung này.</p> <p>- Bổ sung theo Điều 13 Quy chế mẫu.</p>

			<i>c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành”.</i>	
12	Trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	Quy chế cũ quy định nhiệm vụ này của Trưởng Ban kiểm soát	Quy chế mới giao nhiệm vụ này cho Ban kiểm soát	Theo điều 13 phụ lục IV thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020
13	Bảo mật thông tin	Quy chế cũ quy định về trách nhiệm của thành viên BKS trong việc bảo mật thông tin	Quy chế mới bỏ toàn bộ điều này và được quy định chung tại Điều 4 “ <i>Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên BKS</i> ”	Theo kết cấu Quy chế mới
14	Cuộc họp BKS	Quy chế cũ quy định về cuộc họp bầu trưởng BKS	Quy chế mới bỏ nội dung này	Quy chế mẫu không quy định nội dung này.
15	Báo cáo và công khai lợi ích	- Báo cáo BKS trình ĐHĐCĐ thường niên: Quy chế cũ không quy định các nội dung BKS phải trình bày Đại hội cổ đông thường niên.	- Quy chế mới bổ sung các quy định này: “+ Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; + Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát; + Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành	+ Theo Điều 16, 17, 18 Quy chế mẫu

		<p>- Công khai các lợi ích liên quan: Quy chế cũ không quy định</p>	<p><i>viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</i></p> <p><i>+ Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các cổ đông.”</i></p> <p>- Quy chế mới bổ sung các quy định này:</p> <p><i>“+ Thành viên Ban kiểm soát của BIC phải kê khai cho BIC về các lợi ích liên quan của mình</i></p> <p><i>+ Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.</i></p> <p><i>+ Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do BIC nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, BIC phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin”</i></p>	
--	--	---	--	--

--	--	--	--	--

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo sửa đổi quy chế BKS trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lại Ngân Giang

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam,

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV”.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2313/QĐ-BKS ngày 09/10/2018 của Ban Kiểm soát Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.

Điều 3. Các thành viên Ban Kiểm soát và các đơn vị, cá nhân trực thuộc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT; TGD
- Các Ban/TT và CVTV;
- Lưu VT, BKS, BTK.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lại Ngân Giang

QUY CHẾ
Hoạt động Ban Kiểm soát Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

QUÁ TRÌNH BAN HÀNH VÀ SỬA ĐỔI:

Lần	Ngày	Tóm tắt nội dung
1.	01-10-2010	Ban hành lần đầu
2.	09-10-2018	Ban hành lần thứ hai
3.04- 2021	Ban hành lần thứ ba
4.		
5.		
6.		
7.		
8.		
9.		

MỤC LỤC

Chương I	5
QUY ĐỊNH CHUNG	5
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	5
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	5
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát	5
Chương II	6
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)	6
Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.....	6
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát.....	6
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát.....	7
Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát	7
Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.....	8
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	8
Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	9
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	9
Chương III	10
BAN KIỂM SOÁT	10
Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	10
Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	12
Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	12
Chương IV	13
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	13
Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát	13
Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát.....	15
Điều 17. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên bằng thư điện tử	16
Chương V	16
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....	16
Điều 18. Trình báo cáo hàng năm	16
Điều 19. Tiền lương và quyền lợi khác	17
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan	18
Chương VI	18
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	18
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.....	18
Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành.....	19

Điều 23. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị	19
Điều 24. Thư ký các hoạt động của Ban kiểm soát.....	19
Chương VII	20
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	20
Điều 25. Sửa đổi và bổ sung Quy chế	20
Điều 26. Hiệu lực thi hành	20

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu và định nghĩa như sau:

1. Tổng Công ty hoặc BIC hoặc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
2. Đại hội Cổ đông là Đại hội cổ đông của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
3. Ban Kiểm soát là Ban Kiểm soát đương nhiệm của BIC
4. Ban điều hành là Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc đương nhiệm của BIC.
5. Điều lệ công ty (Điều lệ BIC) là Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV đang còn hiệu lực.
6. Người có liên quan gồm các cá nhân, tổ chức được định nghĩa theo điểm 23 điều 4 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ BIC.
7. Người có quan hệ gia đình gồm các cá nhân được định nghĩa theo điểm 22 điều 4 Luật doanh nghiệp.
8. Luật Doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 đang còn hiệu lực.
9. Người quản lý gồm các cá nhân được định nghĩa theo điểm 24 điều 4 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ BIC.

Các thuật ngữ chưa được giải thích tại Quy chế này thì được hiểu và định nghĩa như tại Điều lệ BIC.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ BIC, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của BIC.
3. Trung thành với lợi ích của BIC và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của BIC để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ BIC.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho BIC hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho BIC.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 hoặc 05 thành viên, số lượng cụ thể thành viên Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của BIC.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Trong 3 năm liên tục trước thời điểm được bầu hoặc bổ nhiệm:
 - Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm với hình thức bị buộc bãi nhiệm chức danh quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn hoặc buộc đình chỉ chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoặc chi nhánh tại Việt Nam của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài bổ nhiệm;
 - Không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức cách chức, buộc thôi việc (sa thải) do vi phạm quy trình nội bộ về khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính và đầu tư, quản lý chương trình tái bảo hiểm trong doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài hay quy trình nghiệp vụ môi giới bảo hiểm, kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.
 - Không trực tiếp liên quan đến vụ án đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định pháp luật tại thời điểm bổ nhiệm.
- c) Có bằng đại học hoặc trên đại học;
- d) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- e) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo điểm 22 điều 4 luật doanh nghiệp;
- f) Không phải là người quản lý BIC, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của BIC;
- g) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của BIC;
- h) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của BIC trong 03 năm liền trước đó;
- i) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của BIC và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại BIC theo điểm 22 điều 4 luật doanh nghiệp;
- k) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ BIC.

Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng tối thiểu ba (03) năm hoặc có kinh nghiệm quản lý điều hành từ tối thiểu ba (03) năm tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Thành viên Ban Kiểm soát.

d) Theo dõi đôn đốc quá trình thực hiện kế hoạch công tác và duy trì hoạt động của Ban Kiểm soát theo quyền hạn và trách nhiệm nêu trên.

e) Đề xuất các giải pháp về các vấn đề liên quan đến hỗ trợ hoạt động Ban kiểm soát như: nhân sự hỗ trợ, phương tiện làm việc cũng như chi phí chung của Ban Kiểm soát sau khi bàn bạc thống nhất các thành viên Ban Kiểm soát.

f) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ BIC.

Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ BIC

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ BIC, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức quy định tại Điều lệ BIC.

Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác do Điều lệ BIC quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, BIC phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của BIC để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;

e) Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;

f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành BIC.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của BIC, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của BIC.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của BIC.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của BIC.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của BIC theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để giải quyết những vấn đề mà BKS phát hiện có ảnh hưởng nghiêm trọng đến BIC.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của BIC; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của BIC khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính BIC, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ BIC của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm

soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ BIC và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của BIC lưu giữ tại trụ sở chính, các công ty thành viên và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của BIC trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của BIC theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
 3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được BIC hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Các cuộc họp bất thường: Ban Kiểm soát triệu tập cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát trong thời hạn bảy (7) ngày sau khi có đề xuất phù hợp, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các Thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp ; hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình hoặc ngay khi bất kỳ người nào sau đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - Trưởng Ban Kiểm soát;
 - Ít nhất hai phần ba Thành viên Hội đồng quản trị;
 - Ít nhất hai phần ba thành viên Ban kiểm soát.
3. Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm triệu tập, chủ trì và chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc họp Ban Kiểm soát phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu sử dụng tại cuộc họp đến thành viên Ban kiểm soát bằng đường bưu điện hoặc thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên được đăng ký tại BIC ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp.

4. Trưởng Ban Kiểm soát có thể giao cho một hay một số thành viên Ban kiểm soát chuẩn bị trước các tài liệu có nội dung liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát hay các dự án, công việc cụ thể cần báo cáo trong cuộc họp Ban Kiểm soát.

5. Cuộc họp của Ban Kiểm soát có thể tổ chức họp theo hình thức trực tiếp tại cùng một địa điểm hoặc gián tiếp giữa các thành viên, khi tất cả hoặc một số các thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe thấy từng thành viên khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp và;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Quy chế này hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo quy định này, thành viên tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên đông nhất tập họp lại, hoặc là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

6. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả Kiểm soát viên tham dự cuộc họp.

7. Biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát:

a) Trừ quy định tại điểm b Khoản này, mỗi thành viên tại cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết. Nếu Kiểm soát viên không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.

b) Kiểm soát viên có quyền lợi liên quan đến vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng thành viên yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền từ thành viên khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

c) Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết bằng cách gửi phiếu biểu quyết cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Phiếu biểu quyết gửi qua thư thì phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Trưởng Ban Kiểm soát chậm nhất một giờ trước giờ họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

d) Biểu quyết đa số: Ban Kiểm soát thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số (trên 50%) thành viên có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về ý kiến của

Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).

8. Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản đề thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua, nếu:

a) Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề được đưa ra xin ý kiến;

b) Số lượng thành viên có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát.

9. Tùy theo nội dung và yêu cầu của cuộc họp, Ban Kiểm soát có thể mời Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, đại diện Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Kiểm toán độc lập và người quản lý khác tham dự và trả lời các vấn đề mà các Ban Kiểm soát quan tâm.

Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát

1. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực như nhau và trong trường hợp có sự khác biệt thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng, có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính;

b) Chương trình và nội dung họp;

c) Thời gian, địa điểm họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp, lý do và thành viên được ủy quyền thay thế;

e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Các vấn đề đã được thông qua;

i) Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ

lý do thì biểu quyết của thành viên đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị.

2. Chủ tọa, các thành viên tham dự họp và Thư ký ký tên trên Biên bản phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Ban Kiểm soát.

3. Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm chuyển biên bản họp Ban Kiểm soát cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp.

4. Biên bản họp Ban Kiểm soát và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của BIC nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Điều 17. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên bằng thư điện tử

1. Trưởng Ban Kiểm soát quyết định việc lấy ý kiến thành viên bằng thư điện tử để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát giữa hai kỳ họp do điều kiện các thành viên kiêm nhiệm và ở ngoài lãnh thổ Việt Nam.

2. Thư ký có trách nhiệm chuẩn bị các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến và Tờ trình, được gửi bằng thư điện tử đến địa chỉ của từng thành viên.

3. Các ý kiến, câu hỏi, phản hồi với các tờ trình và các vấn đề liên quan khác của Ban kiểm soát cần được đưa ra trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được email đầu tiên xin ý kiến. Nếu quá thời hạn này mà không có ý kiến/phản hồi của thành viên thì được xem là đồng ý với nội dung xin ý kiến qua thư điện tử.

4. Sau khi nhận được ý kiến của các thành viên qua thư điện tử, Thư ký có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và lập Tổng hợp ý kiến trình Trưởng Ban Kiểm soát .

5. Tổng hợp ý kiến kèm nghị quyết, quyết định của Ban Kiểm soát thông qua dựa trên kết quả tổng hợp ý kiến phải được các thành viên ký xác nhận tại kỳ họp Ban Kiểm soát gần nhất và đều phải được lưu giữ lại Trụ sở chính của BIC.

6. Nghị quyết, Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Kiểm soát viên bằng thư điện tử theo tỷ lệ ý kiến tán thành của đa số (trên 50%) thành viên Ban kiểm soát. Nghị Quyết, Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng thư điện tử có giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban Kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 19. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quy định hiện hành của BIC và do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Đại hội đồng cổ đông quyết định ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của BIC theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của

pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của BIC.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của BIC phải kê khai cho BIC về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của BIC.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do BIC nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, BIC phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ BIC. Trường

Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 23. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị BIC, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 24. Thư ký các hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát được sử dụng Thư ký Tổng công ty để phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định Điều lệ BIC.

Ban Kiểm soát sử dụng thư ký Tổng Công ty vào các công việc sau:

1. Chuẩn bị và hỗ trợ tổ chức triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
2. Thông báo cho các thành viên về các nội dung liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát theo chỉ đạo của Trưởng Ban Kiểm soát;
3. Lưu giữ hồ sơ và làm công tác văn thư của Ban Kiểm soát;
4. Tư vấn về thủ tục các phiên họp;
5. Tham dự và ghi biên bản phiên họp;
6. Là đầu mối tiếp nhận các văn bản theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát và thông báo cho các thành viên;
7. Cung cấp thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và các thông tin khác cho các thành viên và cổ đông;
8. Các công việc khác theo sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát.

Thư ký Tổng Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định pháp luật và Điều lệ BIC.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi và bổ sung Quy chế

1. Trong thời hạn Quy chế này có hiệu lực nếu một trong những quy định của pháp luật, Điều lệ BIC được Quy chế này dẫn chiếu có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế mà Quy chế này chưa thể xem xét sửa đổi, bổ sung lại cho phù hợp, thì các quy định của pháp luật, Điều lệ BIC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đương nhiên áp dụng.

2. Những nội dung không được quy định trong Quy chế này hoặc được quy định nhưng mâu thuẫn với các quy định pháp luật liên quan và Điều lệ BIC về cùng một vấn đề thì các quy định tại pháp luật liên quan và Điều lệ BIC được ưu tiên áp dụng.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát BIC bao gồm 7 chương, 26 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm.../.